

Số: 129/BC-UBND

Thanh Trị, ngày 12 tháng 6 năm 2018

## **BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm  
và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018**

Căn cứ Quyết định số 3170/QĐ-UBND, ngày 12/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị Quyết số 12/NQ-HĐND, ngày 20/12/2017 của HĐND huyện Thạnh Trị khóa XI kỳ họp thứ 5, về phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương huyện Thạnh Trị, năm 2018;

UBND huyện Thạnh Trị đề ra kế hoạch với các biện pháp chỉ đạo thực hiện, kết quả tình hình thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm như sau:

### **PHẦN I KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

#### **I. Thu ngân sách:**

**Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện 6 tháng đầu năm là:  
265.813.282.347 đồng, trong đó:**

**1. Thu ngân sách Trung ương : 1.250.000.000 đồng;**

**2. Thu ngân sách tỉnh : 1.130.000.000 đồng;**

**3. Thu ngân sách huyện: 224.174.282.347 đồng, trong đó:**

**3.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2018:**  
17.725.000.000 đồng - đạt 58,50% so dự toán tỉnh, dự toán HĐND huyện giao,  
(ngân sách huyện hưởng 15.561.400.000 đồng) - đạt 51,36% so với dự toán tỉnh,  
dự toán HĐND huyện giao, trong đó:

- Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh: 6.993.000.000 đồng - đạt  
58,28% so với dự toán tỉnh dự toán HĐND huyện giao, gồm:

+ Thu thuế giá trị gia tăng: 4.243.000.000 đồng - đạt 45,19% so dự toán tỉnh,  
dự toán HĐND huyện giao.

+ Thu thuế thu nhập doanh nghiệp: 2.700.000.000 đồng - đạt 108,00% so dự  
toán tỉnh, dự toán HĐND huyện giao.

+ Thuế tài nguyên: 20.000.000 đồng - đạt 40% so dự toán tỉnh, HĐND  
huyện giao (ngân sách tỉnh hưởng).

+ Thu khác: 30.000.000 đồng.

- Lệ phí trước bạ: 3.697.000.000 đồng - đạt 49,29% so dự toán tỉnh, dự toán  
HĐND huyện giao.

- Thu phí, lệ phí: 770.000.000 đồng - đạt 42,78% so dự toán tỉnh, dự toán HĐND huyện giao.

- Thu tiền sử dụng đất: 2.009.000.000 đồng - đạt 80,36% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao (trong đó, ngân sách huyện hưởng 1.205.400.000 đồng).

- Thu tiền thuê đất: 216.000.000 đồng.

- Thuế bảo vệ tài nguyên và môi trường: 350.000.000 đồng (ngân sách tỉnh hưởng)

- Thuế thu nhập cá nhân: 2.440.000.000 đồng - đạt 44,36% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

- Thu khác ngân sách: 1.250.000.000 đồng - đạt 125,00% so dự toán tỉnh, dự toán HĐND huyện giao (trong đó ngân sách huyện hưởng 260.000.000 đồng)

**3.2. Thu trợ cấp có mục tiêu và trợ cấp cân đối ngân sách: 189.018.987.380 đồng.**

**3.3. Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2016 sang năm 2018: 17.430.294.967 đồng.**

**4. Thu ngân sách xã: 39.259.000.000 đồng.**

## **II. Chi ngân sách:**

**Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện: 489.941.129.000 đồng, bao gồm:**

**1. Chi ngân sách trung ương: 25.702.000.000 đồng.**

**2. Chi ngân sách tỉnh: 207.124.000.000 đồng.**

**3. Chi ngân sách huyện: 221.255.129.000 đồng, trong đó:**

**3.1. Các khoản chi trong chỉ tiêu giao: 156.348.523.000 đồng - đạt 52,08% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao, trong đó:**

- Chi đầu tư phát triển: 19.724.000.000 đồng - đạt 83,74% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

- Chi thường xuyên: 136.624.523.000 đồng - đạt 50,35% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao, bao gồm:

+ Chi sự nghiệp kinh tế: 21.243.231.000 đồng - đạt 65,94% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Môi trường: 860.400.000 đồng - đạt 55,62% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Giáo dục đào tạo: 66.375.415.000 đồng - đạt 47,15% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề: 1.417.600.000 đồng - đạt 44,41% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Y tế: 577.890.000 đồng - đạt 53,31% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Văn hoá - Thông tin: 603.582.000 đồng - đạt 56,94% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Thể dục - Thể thao: 549.180.000 đồng - đạt 55,03% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Truyền thanh: 495.000.000 đồng - đạt 55,62% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

- + Chi đảm bảo xã hội: 6.449.000.000 đồng - đạt 56,48% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.
- + Chi khác ngân sách: 350.000.000 đồng - đạt 68,36% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.
- + Chi quản lý hành chính: 15.353.000.000 đồng - đạt 49,43% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.
- + Chi quốc phòng - an ninh: 1.111.625.000 đồng - đạt 76,09% so với dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.
- + Chi trợ cấp cân đối ngân sách xã: 20.811.600.000 đồng - đạt 51,92% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi trợ giá - trợ cước: 427.000.000 đồng.

3.2. Chi chuyển nguồn: 5.213.000.000 đồng.

3.3. Chi từ kết dư ngân sách: 10.843.000.000 đồng.

3.4. Chi thường xuyên từ nguồn trợ cấp mục tiêu tỉnh: 10.108.208.000 đồng.

3.5. Chi XDCB từ nguồn trợ cấp mục tiêu tỉnh: 38.202.000.000 đồng.

3.6. Chi tạm ứng ngân sách: 540.398.000 đồng.

**4. Chi ngân sách xã: 35.860.000.000 đồng.**

\* Tồn quỹ ngân sách 6 tháng đầu năm 2018 là 4.154.553.347 đồng, trong đó: ngân sách huyện là 755.553.347 đồng, ngân sách xã là 3.399.000.000 đồng (Chưa tính kết dư ngân sách năm 2017).

*(Chi tiết đính kèm biểu số 93,94,95).*

### **III. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2018.**

#### **1. Về thu ngân sách:**

Nhìn chung, 6 tháng đầu năm 2018, tình hình kinh tế huyện tiếp tục phát triển và ổn định, tạo động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần tạo nguồn thu cho NSNN. Kết quả thu NSNN 6 tháng đầu năm 2018 có những bước thuận lợi, tiến độ thực hiện dự toán thu theo chỉ tiêu giao 17.725 triệu đồng - đạt 58,5% so dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (tăng 1.725 triệu đồng và tăng 10,78% so cùng kỳ). Đạt được kết quả trên, nhờ sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ có hiệu quả của các ngành, các xã thị trấn trong công tác thu ngân sách; cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

\* Bên cạnh những kết quả đạt được trên, vẫn một số nguồn thu đạt thấp như so với dự toán như: nguồn thu phí, lệ phí đạt 42,78%, thuế thu nhập cá nhân đạt 44,36%, thuế giá trị gia tăng 45,19%, lệ phí trước bạ đạt 49,29%. Bên cạnh đó, việc tuân thủ pháp luật thuế của doanh nghiệp còn hạn chế dẫn đến một số trường hợp kê khai sai làm giảm số thuế phải nộp, chậm nộp tiền thuế, gây thất thoát NSNN nhưng việc xử lý rất khó khăn, các biện pháp chế tài không hữu hiệu; Quản lý hộ kinh doanh còn bất cập, số hộ đăng ký kinh doanh rất lớn nhưng đối tượng đủ điều kiện nộp thuế theo luật lại không nhiều, gây khó khăn cho việc theo dõi quản lý và thu thuế làm ảnh hưởng đến thu ngân sách.

## **2. Về chi ngân sách:**

Nhìn chung, tình hình chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện trong 6 tháng đầu năm đảm bảo đúng quy định Luật Ngân sách Nhà nước và chủ động điều hành trên cơ sở dự toán đã được HĐND huyện thông qua, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Các khoản chi thường xuyên luôn được đảm bảo, việc cấp phát và thanh toán vốn Nhà nước đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức theo thứ tự ưu tiên và cần thiết; Thực hiện nghiêm túc cơ chế tài chính, dành 50% tăng thu ngân sách tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương.

Trong quản lý chi các chế độ hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho các đối tượng thụ hưởng, các chính sách an sinh xã hội được chi trả kịp thời đúng định mức, đúng đối tượng đảm bảo thanh và quyết toán theo quy định hiện hành.

Thực hiện việc mua sắm tài sản công từ nguồn ngân sách nhà nước theo hướng dẫn tại Công văn số 2850/BTC-QLNS ngày 14/3/2018 của Bộ Tài chính và mua sắm tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của UBND tỉnh.

Trong xây dựng cơ bản, thực hiện đúng Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 và Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư, xử lý nợ đọng XDCB từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu chính phủ, huyện triển khai ưu tiên phân bổ vốn đầu tư cho các công trình chuyển tiếp, các dự án, công trình trọng điểm bức xúc mang lại hiệu quả kinh tế, quốc phòng - an ninh trên địa bàn, qua đó nâng cao hiệu quả đầu tư.

Công tác thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình thực hiện đúng Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

\* Tuy nhiên, trong quá trình chi ngân sách vẫn còn một số hạn chế, khó khăn: năm 2017 nguồn thu ngân sách huyện hưởng theo chỉ tiêu không đạt dự toán giao, do đó ngân sách huyện năm 2018 tiếp tục khó khăn trong quá trình điều hành, cân đối ngân sách. Bên cạnh đó, còn một số đơn vị chi chưa đúng với kế hoạch và dự toán chi được giao đầu năm cũng như phát sinh thêm những nhiệm vụ chi ngoài dự toán; chưa thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính - kế toán, chưa thực hiện tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ công chức, viên chức theo cơ chế giao quyền tự chủ; chứng từ chi năm 2017 hình thành chưa đúng theo quy định (còn thiếu chứng từ chi, chi vượt định mức quy định, thiếu cơ sở pháp lý,...).

## **PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018**

Để đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu của UBND tỉnh và HĐND huyện giao, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành thu - chi ngân sách với quyết tâm 6 tháng cuối năm thu đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2018; UBND huyện đề ra phương hướng, nhiệm vụ và một số biện pháp trọng tâm, chỉ đạo thực hiện như sau:

## **1. Thu ngân sách:**

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách pháp luật về thuế để nâng cao ý thức tự giác của người nộp thuế; cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ tốt nhất cho Người nộp thuế trong việc chấp hành chính sách pháp luật thuế; nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, đảm bảo phục vụ tốt người nộp thuế.

- Lãnh đạo cơ quan Thuế có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, thường xuyên các ngành có liên quan, các xã, thị trấn nâng cao hiệu quả thu ngân sách, phấn đấu thu đạt dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

- Tăng cường kiểm tra kiểm soát việc kê khai, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, chống gian lận thuế, trốn thuế, thống kê tình hình sản xuất- kinh doanh, kịp thời bổ sung vào bộ thu những cơ sở sản xuất kinh doanh có mở rộng quy mô và thêm mới ngành nghề, đảm bảo công bằng xã hội.

- Chống thất thu ngân sách bằng nhiều biện pháp: xử lý nợ đọng, chống gian lận thuế, trốn thuế, xử lý dứt điểm một số trường hợp kê khai sai làm giảm số thuế phải nộp, chậm nộp tiền thuế, gây thất thoát NSNN.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế, đấu tranh, phát hiện các trường hợp khai man trốn thuế, kịp thời xử lý người nộp thuế dây dưa chây ì, nợ thuế.

## **2. Chi ngân sách:**

- Thủ trưởng các Ban, phòng ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường quán triệt nhiệm vụ thu, chi ngân sách là công tác trọng tâm, quản lý chi tiêu theo quy định hiện hành đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả; Thường xuyên rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán được giao, ưu tiên nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị; Thực hiện nghiêm chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực quản lý nhất là lĩnh vực đất đai, xây dựng, thuế, bảo hiểm xã hội,... và thường xuyên tăng cường công tác quản lý tài sản công; tự kiểm tra về tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị theo nội dung Công văn số 2975/STC-TT, ngày 26/11/2012 của Giám đốc Sở Tài chính và báo cáo kết quả thực hiện cùng kỳ báo cáo quyết toán hàng năm.

- Ngoài ra các xã, thị trấn thực hiện theo nguyên tắc cân đối thu, chi theo dự toán; tăng cường thu đúng quy định và tiết kiệm chi; nếu thu không đạt chỉ tiêu được giao thì giảm chi tương ứng.

- Thực hiện nghiêm túc công tác công khai tài chính như công khai quyết toán thu, chi ngân sách, các dự án đầu tư XD CB có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các nguồn quỹ do nhân dân đóng góp; kiểm tra đánh giá tiến độ thực hiện các dự án công trình, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát, chống thất thoát lãng phí, đảm bảo chất lượng công trình, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa xử phạt các vi phạm nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, các khoản chi ngân sách trong phạm vi quản lý, đảm bảo vốn ngân sách được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, đúng định mức, đúng quy định, đặc biệt là các chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách an sinh xã hội; thực hiện thanh toán, quyết toán đúng quy định hiện hành.

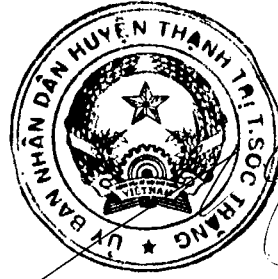
- Lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 theo quy định pháp luật.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018. UBND huyện kính trình đến HĐND huyện xem xét.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

\* *Nơi nhận:* *ur*

- TT huyện Ủy-TT HĐND huyện;
- CT và các PCT-UBND huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- UBND các xã(TT);
- Lưu VP(VT-NC).



*Mai Thanh Ngon*



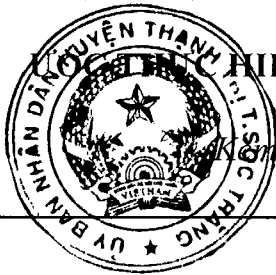
## NGÂN SÁCH HUYỆN 06 THÁNG NĂM 2018

(Ước đến ngày 30/6/2018)

Số báo cáo số: 129/BC-UBND, ngày 12/6/2018)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>47.730</b>	<b>35.155</b>	<b>73,65%</b>	
I	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>30.300</b>	<b>17.725</b>	<b>58,50%</b>	
1	Thu nội địa	30.300	17.725	58,50%	
2	Thu viện trợ				
II	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>17.430</b>	<b>17.430</b>	<b>100,00%</b>	
B	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>417.999</b>	<b>221.255</b>	<b>52,93%</b>	
I	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>300.229</b>	<b>156.349</b>	<b>52,08%</b>	
1	Chi đầu tư phát triển	23.554	19.724	83,74%	
2	Chi thường xuyên	271.345	136.625	50,35%	
3	Dự phòng ngân sách	5.330			
II	<b>Chi từ kết dư ngân sách</b>	<b>12.950</b>	<b>10.843</b>	<b>-</b>	
1	Chi xây dựng cơ bản	9.734	7.627		
2	Chi thường xuyên	3.216	3.216		
III	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh đầu năm</b>	<b>65.090</b>	<b>39.880</b>	<b>61,27%</b>	
IV	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh (bổ sung)</b>	<b>22.390</b>	<b>8.430</b>	<b>37,65%</b>	
V	<b>Chi chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>17.340</b>	<b>5.213</b>	<b>30,06%</b>	
VI	<b>Chi tạm ứng ngân sách</b>		<b>540</b>		



## HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2018

(Ước đến ngày 30/6/2018)

Kèm theo báo cáo số: 129/BC-UBND, ngày 12/6/2018)

Đơn vị tính: triệu đồng

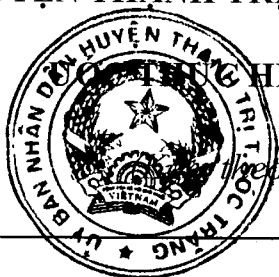
ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>30.300</b>	<b>17.725</b>	58,50%	
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>30.300</b>	<b>17.725</b>	58,50%	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	12.000	6.993	58,28%	
4	Thuế thu nhập cá nhân	5.500	2.440	44,36%	
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	7.500	3.697	49,29%	
7	Thu phí, lệ phí	1.800	770	42,78%	
8	Các khoản thu về nhà, đất	2.500	2.225	89,00%	
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
-	Thu tiền sử dụng đất	2.500	2.009	80,36%	
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		216		
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	1.000	1.250	125,00%	
11	Thuế bảo vệ môi trường		350		
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				





<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>29.190</b>	<b>15.561</b>	<b>53,31%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	1.500	1.205	80,33%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	27.690	14.356	51,85%





## HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 06 THÁNG NĂM 2018

(Ước đến ngày 30/6/2018)

Báo cáo số: 123 BC-UBND, ngày 12/6/2018)

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B <b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	1 <b>417.999</b>	2 <b>221.255</b>	3=2/1 <b>52,93%</b>	4
A	<b>Chi cân đối ngân sách</b>	<b>300.229</b>	<b>156.349</b>	<b>52,08%</b>	
I	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>23.554</b>	<b>19.724</b>	<b>83,74%</b>	
1	Chi đầu tư cho các dự án				
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>271.345</b>	<b>136.625</b>	<b>50,35%</b>	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	143.956	67.793	47,09%	
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế	1.084	578	53,31%	
4	Chi văn hóa thông tin	1.060	604	56,94%	
5	Chi phát thanh, truyền hình	890	495	55,62%	
6	Chi thể dục thể thao	998	549	55,03%	
7	Chi bảo vệ môi trường	1.547	860	55,62%	
8	Chi hoạt động kinh tế	32.215	21.243	65,94%	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	31.060	15.353	49,43%	
10	Chi bảo đảm xã hội	11.418	6.449	56,48%	
III	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>5.330</b>			
B	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>87.480</b>	<b>48.310</b>		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	12.562	2.516		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	60.241	38.202		



3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	14.677	7.592		
<b>C</b>	<b>Chi chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>17.430</b>	<b>5.213</b>		
<b>D</b>	<b>Chi từ kết dư ngân sách (tạm mượn tồn quỹ)</b>	<b>12.950</b>	<b>10.843</b>		
<b>E</b>	<b>Chi tạm ứng ngân sách</b>		<b>540</b>		

